

PHỤ LỤC

ĐỒI ĐỒI NHỚ ƠN CÁC LIỆT SỸ ĐÃ HY SINH VÌ TỔ QUỐC



Stt	Họ và tên	Thôn	Năm sinh	Ngày tháng năm hy sinh	Ghi chú
I. Thời kỳ chống Pháp					
1	Nông Văn Bích	Mai Hiên	1935	21/5/1954	Hy sinh trong Chiến dịch Điện Biên Phủ

Stt	Họ và tên	Thôn	Năm sinh	Ngày tháng năm hy sinh	Ghi chú
2	Hoàng Văn Chắt	Bản Đồn I	1934	15/4/1954	Hy sinh trong Chiến dịch Điện Biên Phủ
3	Đinh Văn Cao	Bản Đồn II	1930	11/1950	Hy sinh trong Chiến dịch Cao Bắc Lạng
4	Nông Văn Ngọc	Bản Pjạt	1902	12/01/1948	Hy sinh tại Pác Khuổi Sỏ – Thôn Bản Pjạt
5	Vi Văn Thường	Nà Bản	1915	1947	
II. Thời kỳ chống Mỹ					
1	Nguyễn Trọng Thề	Mai Hiên	1948	22/4/1971	Chiến dịch Nam Lào - Phần mộ tại Nghĩa trang Trường Sơn

Stt	Họ và tên	Thôn	Năm sinh	Ngày tháng năm hy sinh	Ghi chú
2	Hà Văn Lạo	Mai Hiên	1945	19/5/1967	
3	Triệu Khắc Tân	Mai Hiên	1952	23/10/1973	
4	Vũ Văn Hoàn	Mai Hiên	1951	24/11/1971	
5	Nông Văn Hình	Mai Hiên	1940	29/7/1970	
6	Nông Văn Hậu	Mai Hiên	1939	26/6/1969	
7	Nguyễn Trọng Trí	Bản Đồn I	1945	31/5/1971	
8	Hà Văn Cương	Bản Đồn I	1950	07/5/1970	
9	Triệu Đức Hàn	Bản Đồn I	1948	15/01/2009	Thương binh $\frac{1}{4}$, khi chết được công nhận là liệt sỹ.
10	Nông Văn Ích	Bản Đồn II	1946	27/7/1967	
11	Hoàng Văn Đài	Bản Đồn II	1949	28/11/1969	
12	Hoàng Văn Lâm	Bản Pjạt	1944	25/12/1969	

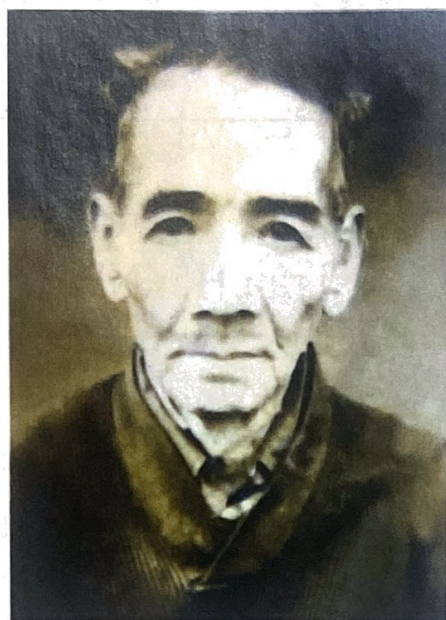
Stt	Họ và tên	Thôn	Năm sinh	Ngày tháng năm hy sinh	Ghi chú
13	Nông Văn Độ	Bản Pjạt	1950	10/6/1971	
14	Nguyễn Văn Hựu	Nà Bản	1940	21/5/1969	Phản mộ tại Nghĩa trang Trường Sơn
15	Âu Đình Oanh	Nà Bản	1952	05/12/1972	Phản mộ tại Nghĩa trang Đắc Tô - Tỉnh Đắc Nông
16	Hoàng Văn Vân	Bản Rạo	1948	15/02/1972	
17	Trần Văn Chu	Lũng Hoàn	1948	21/3/1975	Hy sinh tại TP. Đà Nẵng, phản mộ tại Nghĩa trang Phủ Thông
18	Trần Văn Vĩnh	Lũng Hoàn	1940	27/11/1972	
19	Dương Văn Mồn	Lũng Hoàn	1947	14/3/1969	
20	Nông Quốc Hùng	Lũng Hoàn	1945	19/9/1969	
21	Phùng Văn Phú	Tân Cư	1943	18/01/1974	

Stt	Họ và tên	Thôn	Năm sinh	Ngày tháng năm hy sinh	Ghi chú
22	Bàn Sinh Chiêu	Tân Cư	1950	25/12/1969	
23	Bàn Hữu Đường	Tân Cư	1949	30/4/1975	
III. Chiến dịch bảo vệ biên giới					
1	Bàn Văn Minh	Tân Cư	1958	25/02/1979	Phản mộ tại Nghĩa trang Trà Lĩnh - Cao Bằng
2	Nguyễn Đình Thượng	Bản Rạo	1959	25/02/1979	

CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA



Đồng chí Nông Sơn Hà
(1920 - 2010)
Nguyên Bí thư
Huyện ủy Bạch Thông



Đồng chí Nông Văn Lò
(1919 - 1982)
Nguyên Chủ nhiệm
Ban Việt Minh xã Phong Lưu,
Phó Bí thư Chi bộ, Phó Chủ tịch
Ủy ban hành chính xã.



Đồng chí Nguyễn Quốc Thành
(1921 - 1997)
Nguyên Tỉnh đội trưởng
Tỉnh đội Bắc Kạn,
Tỉnh đội trưởng Tỉnh đội Lào Cai.



Đồng chí Đinh Văn Thọ
(1930 - 2011)
Nguyên giao thông viên - Việt Minh,
Trưởng Công an xã Xuất Hóa.

DANH SÁCH
THƯỜNG BINH - BỆNH BINH XÃ XUẤT HÓA

Stt	Họ và tên	Thôn
1	Trần Hải Như	Lũng Hoàn
2	Gia Văn Sương	Mai Hiên
3	Nông Văn Thuật	Mai Hiên
4	Hoàng Văn Lượng	Bản Pjạt
5	Nông Hồng Nghinh	Bản Rạo
6	Đinh Văn Chung	Lũng Hoàn
7	Đỗ Hoàng Thêm	Bản Rạo
8	Lục Văn Mã	Thác Giềng

BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ XUẤT HÓA QUA CÁC THỜI KỲ

1. Hoàng Văn Hằng - Bí thư Chi bộ xã Phong Lưu (1946 - 1951).



2. Nguyễn Trọng Cập - Bí thư Chi bộ xã Phong Lưu (1951 - 1953).

3. Hoàng Văn Bách - Bí thư Chi bộ xã Tân Phúc (1954 - 1959).

4. Nguyễn Phúc Thìn - Bí thư Chi bộ xã Tân Phúc (1960 - 1962) (Cấp trên tăng cường).

5. Nguyễn Trọng Cập - Bí thư Chi bộ xã Tân Phúc (1963 - 1968).

6. Nông Văn Lú - Bí thư Chi bộ xã Xuất Hóa (1969 - 6/1974).



7. Nguyễn Văn Hành - Bí thư Đảng ủy xã Xuất Hóa (7/1974 - 8/1976).

8. Hoàng Văn Bách - Bí thư Đảng ủy xã Xuất Hóa (9/1976 - 2/1977).

9. Nguyễn Văn Bình - Bí thư Đảng ủy xã Xuất Hóa (3/1977 - 1986).



10. Vy Công Tiệp - Bí thư Đảng ủy xã Xuất Hóa (1986 - 1988).



11. Hà Quang Khải - Bí thư Đảng
ủy xã Xuất Hóa (1988 - 1990).



12. Vy Công Đàm - Bí thư Đảng
ủy xã Xuất Hóa (1990 - 1993).



13. Trần Hải Như - Bí thư Đảng
ủy xã Xuất Hóa (1993 - 2000).



14. Hoàng Văn Hộ - Bí thư
Đảng ủy xã Xuất Hóa (2000 - 2005).



15. Hà Văn Thuận - Bí thư
Đảng ủy xã Xuất Hóa (2005 - 2013).



MỤC LỤC

Lời giới thiệu	5
CHƯƠNG MỞ ĐẦU	9
VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA XÃ XUẤT HÓA	9
1. Vị trí địa lý	9
2. Điều kiện tự nhiên	9
3. Kinh tế, văn hóa, xã hội	10
4. Truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng	12
CHƯƠNG I.....	15
KHÁI QUÁT ĐỊA HÌNH SÔNG NÚI, RUỘNG ĐỒNG, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ XÃ XUẤT HÓA TRƯỚC CÁCH MẠNG	15
1. Lịch sử địa lý	15
2. Khái quát tình hình xã dưới thời Pháp thuộc	30
3. Các phong trào cách mạng diễn hình.....	40
4. Phong trào cách mạng Việt Minh	46
CHƯƠNG II	55
XÃ XUẤT HÓA THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP GIAI ĐOẠN 1945 -1954.....	55

1. Thời kỳ sau Cách mạng tháng Tám, hoạt động của chính quyền mới	55
2. Chi bộ Đảng xã Phong Lưu ra đời	59
3. Chủ trương của chi bộ Đảng	61
4. Kháng chiến chống thực dân Pháp	66
CHƯƠNG III	93
XÃ XUẤT HÓA THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC GIAI ĐOẠN 1954 -1975	93
1. Thời kỳ từ năm 1954 đến năm 1965	93
2. Thời kỳ từ năm 1965 đến năm 1975	112
CHƯƠNG IV	123
XÃ XUẤT HÓA THỜI KỲ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1985)	123
1. Tình hình chung	123
2. Kinh tế - xã hội	125
3. Chiến đấu bảo vệ biên giới Tây nam và biên giới phía bắc Tổ quốc	134
CHƯƠNG V	139
XÃ XUẤT HÓA THỜI KỲ ĐỔI MỚI (1986 - 2013)....	139
1. Phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp	139
2. Xây dựng cơ bản	155

3. Phát triển văn hóa, giáo dục, y tế	159
4. Phát triển Đảng, củng cố chính quyền, đổi mới công tác quản chúng	173
5. Tái lập tỉnh Bắc Kạn	182
6. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể	188
7. Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội từ 1997 đến nay	202
KẾT LUẬN	208
PHỤ LỤC	210
1. Đời đời nhớ ơn các anh hùng liệt sỹ	210
2. Cán bộ tiền khởi nghĩa	215
3. Danh sách thương binh, bệnh binh	216
4. Bí thư chi bộ, Đảng bộ qua các thời kỳ	217

-
- * In 200 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm tại Nhà in Bắc Kạn.
 - * Giấy phép xuất bản số: 73/GPXB-STT&TT, ngày 26 tháng 12 năm 2013 do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn cấp.
 - * Trình bày, in tại Nhà in Bắc Kạn.
 - * In xong và nộp lưu chiểu tháng 02 năm 2014.

LỊCH SỬ

TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ XUẤT HÓA

(1945 - 2013)